

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2007/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH****ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành  
và Ban Quản lý dự án trồng mới 5 triệu ha rừng các cấp****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Điều 11 và Điều 12 Quyết định số 661/TTg ngày 29 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 661/QĐ-TTg;*

*Căn cứ Quyết định số 149/1998/BNN-QĐ-TCCB ngày 06 tháng 10 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát*

*triển nông thôn về việc thành lập Ban Điều hành dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành và Ban Quản lý dự án trồng mới 5 triệu ha rừng các cấp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 183/1998/QĐ-BNN-PTLN ngày 19 tháng 11 năm

1998 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế về chức năng, nhiệm vụ và chế độ làm việc của Ban Điều hành Trung ương và Ban Quản lý dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Ban Điều hành và Ban Quản lý dự án trồng mới

5 triệu ha rừng các cấp, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Hứa Đức Nhị

## QUY CHẾ

### tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành và Ban Quản lý dự án trồng mới 5 triệu ha rừng các cấp

*(ban hành theo Quyết định số 73/2007/QĐ-BNN ngày 08 tháng 8 năm 2007  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này hướng dẫn chi tiết Điều 11 và Điều 12 Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; quy định về bộ máy quản lý dự án ở Trung ương và địa phương; tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành và Ban Quản lý dự án các cấp của Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với:

a) Ban Điều hành dự án trồng mới 5 triệu ha rừng ở Trung ương (sau đây gọi chung là Ban Điều hành dự án Trung ương); Ban Điều hành dự án trồng mới 5 triệu ha rừng ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ban Điều hành dự án cấp tỉnh).

b) Ban Quản lý dự án trồng mới 5 triệu ha rừng của Bộ, Ngành Trung ương có thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng (sau đây gọi chung là Ban Quản lý dự án cấp Bộ).

c) Ban Quản lý dự án trồng mới 5 triệu ha rừng của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ban Quản lý dự án cấp tỉnh).

d) Ban Quản lý dự án trồng mới 5 triệu ha rừng cấp cơ sở (sau đây gọi chung là Ban Quản lý dự án cơ sở).

#### **Điều 2.** Ban Điều hành dự án

1. Ban Điều hành dự án Trung ương là tổ chức phối hợp liên ngành, hoạt động kiêm nhiệm để giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo và điều hành Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng trên địa bàn cả nước.

Thành viên Ban Điều hành dự án Trung ương gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, Ngành liên quan và một số cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Ban Điều hành dự án Trung ương chịu sự chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 149/1998/BNN-QĐ-TCCB ngày 06/10/1998 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Điều hành dự án trồng mới 5 triệu ha rừng và Điều 4 của Quy chế này.

2. Ban Điều hành dự án cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập gồm lãnh đạo các Sở, Ngành liên quan do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Trưởng ban để điều hành Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng theo quy hoạch, kế hoạch và phương án được duyệt trên địa bàn tỉnh. Ban Điều hành dự án cấp tỉnh chịu sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Quy chế này và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng ở địa phương.

### **Điều 3. Ban Quản lý dự án**

#### **1. Ban Quản lý dự án cấp Bộ:**

Các Bộ, Ngành có thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng (sau đây gọi chung là Dự án) không thành lập Ban Điều hành dự án mà thành lập Ban Quản lý dự án để giúp lãnh đạo Bộ, Ngành điều hành, quản lý thực hiện Dự án theo mục tiêu, kế hoạch, tiến độ, chất lượng

và nguồn lực của Dự án được phê duyệt, làm đầu mối phối hợp với Ban Điều hành dự án Trung ương để quản lý thực hiện dự án cơ sở.

#### **2. Ban Quản lý dự án cấp tỉnh:**

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Dự án được thành lập Ban Quản lý dự án đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ban Điều hành dự án cấp tỉnh, quản lý thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh theo mục tiêu, kế hoạch, tiến độ, chất lượng và nguồn lực của dự án được phê duyệt.

#### **3. Ban Quản lý dự án cơ sở:**

Các cơ quan, đơn vị có thực hiện Dự án được thành lập Ban Quản lý dự án cơ sở theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Quyết định số 661/TTg ngày 29 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ để triển khai Dự án theo kế hoạch được duyệt.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN**

**Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Điều hành dự án**

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm; xác định mục tiêu,

nhiệm vụ, cơ chế chính sách, vốn đầu tư và đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện Dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Dự án, sơ kết, tổng kết, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Dự án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tổng hợp báo cáo Chính phủ và Quốc hội.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra, thanh tra công tác quản lý và thực hiện Dự án.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết những vấn đề có liên quan đến Dự án.

5. Đề nghị khen thưởng (hoặc kỷ luật) đối với tập thể, cá nhân có thành tích (hoặc vi phạm) trong quá trình thực hiện Dự án.

Giúp việc Ban Điều hành dự án Trung ương có Văn phòng thường trực do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập. Văn phòng thường trực là cơ quan chuyên môn chuyên trách, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 149/1998/BNN-QĐ-TCCB ngày 06 tháng 10 năm 1998 và Quyết định số 300/QĐ-BNN-TCCB ngày 01 tháng 02 năm

2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Văn phòng thường trực chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban Điều hành dự án Trung ương và chịu sự quản lý Nhà nước về chuyên môn của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp.

Giúp việc cho Ban Điều hành dự án cấp tỉnh là Ban Quản lý dự án cấp tỉnh.

**Điều 5.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban Điều hành dự án

1. Trưởng ban Điều hành dự án phụ trách chung hoạt động của Ban Điều hành dự án; điều phối hoạt động của các thành viên trong Ban Điều hành trong việc tổ chức chỉ đạo, kiểm tra và điều hành thực hiện Dự án.

2. Phó Trưởng ban được Trưởng ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Điều hành được quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

3. Phó Trưởng ban thường trực thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban đi vắng.

**Điều 6.** Nhiệm vụ và quyền hạn chung của các thành viên Ban Điều hành dự án Trung ương

1. Thành viên kiêm nhiệm thuộc các Bộ, Ngành:

a) Đóng góp ý kiến cho Ban Điều hành dự án Trung ương về lĩnh vực chuyên môn thuộc Bộ, Ngành mình quản lý và các vấn đề thuộc Dự án để Ban Điều hành dự án Trung ương trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Đầu mối tổng hợp, tiếp thu những chỉ đạo của Trưởng ban Điều hành dự án Trung ương để báo cáo về kết quả chỉ đạo điều hành, kế hoạch thực hiện, các cơ chế chính sách liên quan và đề xuất các giải pháp thực hiện với lãnh đạo Bộ, Ngành mình trong công tác chỉ đạo điều hành Dự án.

c) Tham gia các cuộc họp do Trưởng Ban điều hành Dự án Trung ương triệu tập. Trong các cuộc họp, phải có báo cáo về kết quả công việc thuộc lĩnh vực phụ trách của mình được quy định ở Điều 7 của Quy chế này.

2. Thành viên kiêm nhiệm thuộc các cơ quan, đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Điều hành dự án Trung ương về lĩnh vực chuyên môn được phụ trách có liên quan đến Dự án.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh những quyết định của Trưởng ban Điều hành,

báo cáo với lãnh đạo đơn vị để tổ chức thực hiện quyết định đó.

c) Tham gia các cuộc họp do Trưởng ban Điều hành dự án Trung ương triệu tập. Trong các cuộc họp, phải có báo cáo về kết quả công việc thuộc lĩnh vực phụ trách của mình được quy định ở Điều 7 Quy chế này.

**Điều 7.** Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Điều hành dự án Trung ương

1. Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: trực tiếp phụ trách Văn phòng thường trực của Ban Điều hành dự án Trung ương, chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án đến năm 2010 theo Nghị quyết 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội về việc điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ của Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng giai đoạn 2006 - 2010. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để báo cáo Chính phủ ban hành các văn bản quản lý nhà nước về Dự án.

2. Vụ Nông nghiệp, Văn phòng Chính phủ: chịu trách nhiệm tham mưu cho Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế chính sách điều chỉnh bổ sung Dự án, đồng thời tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo các

Bộ, Ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ theo chức năng quản lý Nhà nước của ngành đối với Dự án.

3. Vụ Kinh tế Nông nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư: chịu trách nhiệm tham mưu cân đối vốn cho Dự án thực hiện theo Nghị quyết 73/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội.

4. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế kỹ thuật, Bộ Khoa học và Công nghệ: chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra các vấn đề khoa học kỹ thuật lâm nghiệp liên quan đến Dự án.

5. Vụ Đăng ký thống kê đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường: chịu trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, giao đất đảm bảo đủ đất phục vụ cho Dự án đến năm 2010.

6. Vụ Đầu tư, Bộ Tài chính: chịu trách nhiệm tham mưu về cơ chế tài chính, nguồn vốn đầu tư ngân sách trong Dự án.

7. Kho bạc Nhà nước Trung ương: chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến thủ tục, tiến độ giải ngân trong Dự án.

8. Vụ Tín dụng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam: chịu trách nhiệm tham mưu tổng hợp báo cáo những vấn đề liên quan về nguồn tín dụng, cơ chế chính sách,

thủ tục vốn vay tín dụng cho Dự án ( nếu vượt quá thẩm quyền báo cáo Ban điều hành, Thống đốc ngân hàng để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định).

9. Vụ Chính sách Dân tộc, Ủy ban dân tộc: chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất về cơ chế chính sách bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ và động viên, khuyến khích đồng bào miền núi tham gia Dự án.

10. Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chịu trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, kiểm tra các nội dung về bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trong Dự án; hướng dẫn việc quản lý nương rẫy, giao đất, giao rừng.

11. Vụ Kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chịu trách nhiệm phối hợp tham gia cùng với Cục Lâm nghiệp về xây dựng kế hoạch của Dự án, theo dõi, đôn đốc việc triển khai kế hoạch vốn. Làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư có thông báo cho Bộ Tài chính chuyển vốn về các địa phương để thực hiện Dự án.

12. Vụ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chịu trách nhiệm vấn đề tài chính, quyết toán và kiểm toán của Dự án do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp quản lý, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, phát hiện

và tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế tài chính cho việc giải ngân Dự án.

13. Vụ Khoa học công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chịu trách nhiệm về việc nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật lâm nghiệp trong thực hiện Dự án.

14. Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, thẩm định các văn bản pháp luật phục vụ chương trình lâm nghiệp đến năm 2010.

15. Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chịu trách nhiệm làm đầu mối thu hút, kêu gọi vốn nước ngoài để xây dựng các dự án ODA, FDI, liên doanh, liên kết với các tổ chức nước ngoài nhằm hỗ trợ thực hiện Dự án.

16. Cục Quản lý xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chịu trách nhiệm quản lý và hướng dẫn thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản của Dự án.

17. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Cục Kiểm lâm, Cục Lâm nghiệp đưa công tác khuyến lâm gắn với địa bàn Dự án.

### Chương III

## NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CÁC CẤP

### Điều 8. Ban Quản lý dự án cấp Bộ

1. Ban Quản lý dự án của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Nhiệm vụ cụ thể của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định tại Quyết định số 284/QĐ-BNN-TCCB ngày 2 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Quản lý dự án trồng mới 5 triệu ha rừng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ban Quản lý dự án của Bộ, Ngành khác:

a) Giúp Bộ, Ngành quản lý và điều hành việc thực hiện các Dự án cơ sở;

b) Liên hệ với Ban Điều hành dự án Trung ương tổ chức phối hợp các cơ quan chức năng trong Bộ, Ngành triển khai thực hiện Dự án;

c) Theo dõi, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết, giám sát, đánh giá, thông tin, báo cáo với Bộ trưởng và Ban Điều hành dự án Trung ương về kết quả thực hiện Dự án.



**Điều 9.** Ban Quản lý dự án cấp tỉnh

Ban Quản lý dự án cấp tỉnh là cơ quan quản lý thực hiện Dự án, đồng thời là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban điều hành dự án cấp tỉnh, phối hợp hoạt động giữa các ngành chuyên môn của tỉnh, chỉ đạo và điều hành thực hiện Dự án, giải quyết những vấn đề phát sinh của Dự án cơ sở.

Ban Quản lý dự án cấp tỉnh có nhiệm vụ:

a) Giúp Ban Điều hành dự án cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ban Quản lý dự án cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy hoạch, kế hoạch và phương án được duyệt;

b) Giúp xây dựng và tổng hợp kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của Dự án để Ban Điều hành dự án cấp tỉnh thông qua, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;

c) Thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất theo quy định lên Ban Điều hành dự án cấp tỉnh và Ban Điều hành dự án Trung ương;

d) Ban Quản lý dự án có nhiệm vụ theo dõi, nắm chắc tình hình thực hiện dự án đối với các thành phần kinh tế khác, các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

đ) Tiếp nhận, xử lý, quản lý hồ sơ văn bản có liên quan đến dự án theo quy định

hiện hành của tỉnh và tổ chức các cuộc hội nghị thường kỳ và bất thường của Ban điều hành dự án cấp tỉnh.

**Điều 10.** Ban Quản lý dự án cơ sở

Ban Quản lý dự án cơ sở là chủ đầu tư các dự án cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1. Ban Quản lý dự án cơ sở do các Bộ, Ngành Trung ương quản lý:

a) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong quyết định thành lập của Bộ (Ngành) chủ quản và quy định tại Điều 36 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các quy định có liên quan khác;

b) Chịu sự lãnh đạo của Bộ (Ngành) chủ quản và sự quản lý Nhà nước của các cơ quan chuyên môn về nông - lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh;

c) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Trưởng ban Điều hành dự án Trung ương về hiệu quả đầu tư của Dự án và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật. Thực hiện đúng chế độ báo cáo tháng, quý, năm theo quy định và gửi báo cáo lên Bộ, ngành chủ quản, cho địa phương nơi đơn vị đóng và Ban Điều hành dự án Trung ương.

2. Ban Quản lý dự án cơ sở do địa phương quản lý:

a) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quy định tại Điều 36 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ và các quy định có liên quan khác;

b) Chịu sự lãnh đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật của Ban Quản lý dự án cấp tỉnh;

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hiệu quả đầu tư của dự án và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;

d) Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm cho Ban Quản lý dự án cấp tỉnh.

#### Chương IV MỐI QUAN HỆ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

**Điều 11.** Quan hệ giữa Ban Điều hành dự án Trung ương và Ban Điều hành dự án cấp tỉnh

1. Ban Điều hành dự án Trung ương thông báo cho Ban Điều hành dự án cấp tỉnh về chủ trương chính sách, ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ.

2. Ban Điều hành dự án cấp tỉnh khi cần làm việc với Ban Điều hành dự án Trung ương sẽ đăng ký trước để bố trí thời gian thích hợp và chuẩn bị nội dung để nâng cao kết quả làm việc.

3. Trưởng ban Ban Điều hành dự án Trung ương có trách nhiệm tiếp thu, nghiên cứu các đề nghị của Ban Điều hành dự án cấp tỉnh để đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng các Bộ, Ngành liên quan ở Trung ương để trả lời bằng văn bản theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết.

4. Ban Điều hành dự án Trung ương định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng Dân tộc và Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường của Quốc hội về tình hình, kết quả thực hiện Dự án.

Ban Điều hành dự án cấp tỉnh báo cáo Ban Điều hành dự án Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng và hàng năm về tình hình, kết quả thực hiện Dự án.

**Điều 12.** Chế độ làm việc của Ban Điều hành dự án Trung ương

1. Ban Điều hành dự án Trung ương xây dựng chương trình công tác hàng

năm, 6 tháng, quý. Chương trình công tác năm sau được xây dựng và phê duyệt trước tháng 12 năm trước và thông báo cho các thành viên Ban Điều hành dự án Trung ương và Ban Điều hành dự án cấp tỉnh trong tháng 1 năm kế hoạch.

2. Văn phòng thường trực sau khi tiếp nhận hồ sơ, văn bản kiến nghị có liên quan đến dự án có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo Bộ hoặc Cục trưởng Cục Lâm nghiệp giải quyết hoặc có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn sớm nhất, không quá 15 ngày làm việc.

3. Ban Điều hành dự án Trung ương họp thường kỳ mỗi năm 2 lần vào tháng 6 và tháng 12. Khi cần thiết Trưởng Ban Điều hành dự án có thể triệu tập hội nghị bất thường.

Các thành viên Ban Điều hành dự án Trung ương có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động của mình, những vấn đề phát sinh về lĩnh vực mình phụ trách và đề nghị Ban Điều hành dự án Trung ương thống nhất nhận định và giải quyết. Trước mỗi kỳ họp của Ban Điều hành dự án Trung ương các thành viên phải gửi báo cáo tới Văn phòng thường trực trước 5 ngày. Văn phòng thường trực có trách nhiệm tổng hợp, chuẩn bị nội dung, hồ sơ tài liệu cho các hội nghị trình Trưởng Ban Điều hành dự án Trung ương duyệt và gửi tài liệu đến

thành viên Ban Điều hành dự án Trung ương ít nhất 3 ngày trước khi họp.

Kết thúc họp, những kết luận của Trưởng Ban Điều hành dự án Trung ương sẽ được báo cáo bằng văn bản đến Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thông báo đến các thành viên Ban Điều hành dự án Trung ương và các địa phương.

## Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 13.** Các Bộ, Ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thực hiện Dự án quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và Quy chế làm việc của Ban Điều hành và Ban Quản lý dự án cấp tỉnh phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương và quy định tại Quy chế này.

**Điều 14.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, Ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Hứa Đức Nhị